

**Trường THCS Nguyễn Thị Thập – Tổ Toán**  
**Bài giảng tuần 24**

**TÌM GIÁ TRỊ PHẦN SỐ CỦA 1 SỐ CHO TRƯỚC**

**I, QUY TẮC:**

+ Muốn tìm  $\frac{a}{b}$  của một số m cho trước. Ta tính tích  $\frac{a}{b}.m$ .

VD: Tính  $\frac{3}{4}$  của 60 là:  $\frac{3}{4}.60 = \frac{3.60}{4} = 45$ .

**II, BÀI TẬP VẬN DỤNG:**

Bài 1:

a,  $\frac{3}{2}$  của 14.

b,  $\frac{5}{11}$  của 451 .

c,  $1\frac{1}{3}$  của 60.

d, 23% của 50.

Bài 2: So sánh: 16% của 25 và 25% của 16,

Bài 3: So sánh: 84% của 25 và 48% của 50.

Bài 4: So sánh: 32% của 50 và 64% của 25.

Bài 5: So sánh: 15% của 60 và 45% của 20.

Bài 6: So sánh: 40% của 60 và 10% của 240.

Bài 7: Một quả cam nặng 300g. Hỏi  $\frac{3}{4}$  quả cam nặng bao nhiêu g?

Bài 8: Tuấn có 21 viên bi, Tuấn cho dùng  $\frac{3}{7}$  số bi của mình. Tính số bi của Dũng?

Bài 9: Mỗi chai sữa có 400g, trong sữa có 4,5% bơ. Tính lượng bơ có trong mỗi chai sữa?

Bài 10: Một lớp học có 30 học sinh, trong đó  $\frac{2}{5}$  số học sinh là Nữ, Hỏi lớp có bao nhiêu bạn Nam?

## TÌM MỘT SỐ BIẾT GIÁ TRỊ MỘT PHẦN SỐ CỦA NÓ.

### I, QUY TẮC:

+ Nếu biết  $\frac{a}{b}$  của một số là m thì số đó là  $m : \frac{a}{b}$

VD: Biết  $\frac{2}{7}$  số đó là 14. Thì số đó là:  $14 : \frac{2}{7} = 14 \cdot \frac{7}{2} = 49$

### II, BÀI TẬP VẬN DỤNG:

Bài 1: Tìm 1 số biết:

a,  $\frac{2}{7}$  của số đó là 14.

b,  $2\frac{3}{5}$  của số đó là  $\frac{5}{6}$ .

a,  $\frac{2}{5}\%$  của nó là 1,5.

b,  $3\frac{5}{8}\%$  của x là -5,8

Bài 2: Tìm 1 số biết  $\frac{3}{7}$  của nó bằng  $\frac{2}{5}$  của - 420.

Bài 3: Biết rằng  $\frac{2}{7}$  số bi của Hùng là 6 viên, Hỏi số bi của Hùng?

Bài 4: Biết 75% một mảnh vải dài 3,75m. Hỏi mảnh vải dài bao nhiêu m?

Bài 5: Biết  $\frac{2}{3}$  quả dưa hấu nặng  $4\frac{1}{2}$  kg. Hỏi quả dưa nặng bao nhiêu kg ?

Bài 6: Biết  $\frac{3}{4}$  một quả dưa nặng  $3\frac{1}{2}$  kg, Hỏi quả dưa nặng bao nhiêu kg ?

Bài 7: Một tấm vải bớt đi 10m thì còn lại  $\frac{8}{13}$  tấm vải, Tính chiều dài của tấm vải ?

Bài 8: Một tấm vải bớt đi 8m thì còn lại  $\frac{7}{11}$  tấm vải, Hỏi tấm vải dài bao nhiêu m ?

Bài 9: Năm ngoái  $\frac{2}{5}$  số tuổi của Hùng là 4. Hỏi 2 năm nữa. Hùng bao nhiêu tuổi ?

Bài 10: Biết  $\frac{2}{3}$  số tuổi của Mai cách đây 3 năm là 6 tuổi, Hỏi hiện nay Mai bao nhiêu tuổi ?

**HÌNH HỌC:**  
**ÔN TẬP CHƯƠNG 7**

**Câu 1 trang 67 Toán lớp 6 Tập 2:**

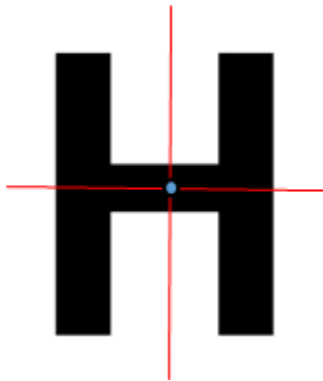
Quan sát các chữ cái **H A N O I** và xác định đúng, sai cho các phát biểu sau:

- a) Chữ **H** là hình vừa có trục đối xứng, vừa có tâm đối xứng.
- b) Chữ **A** là hình có trục đối xứng và không có tâm đối xứng.
- c) Chữ **N** là hình có trục đối xứng và có tâm đối xứng.
- d) Chữ **O** là hình vừa có trục đối xứng vừa có tâm đối xứng.
- e) Chữ **I** là hình có trục đối xứng và không có tâm đối xứng.

**Lời giải:**

- a) Chữ **H** là hình vừa có trục đối xứng, vừa có tâm đối xứng là phát biểu đúng.

Trục đối xứng và tâm đối xứng của chữ **H** được biểu diễn như hình vẽ.



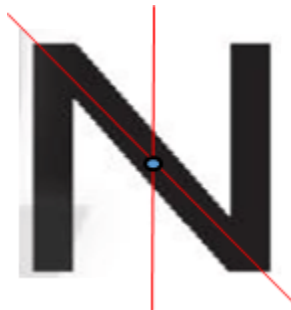
- b) Chữ **A** là hình có trục đối xứng và không có tâm đối xứng là phát biểu đúng.

Trục đối xứng của chữ **A** được biểu diễn như hình vẽ.



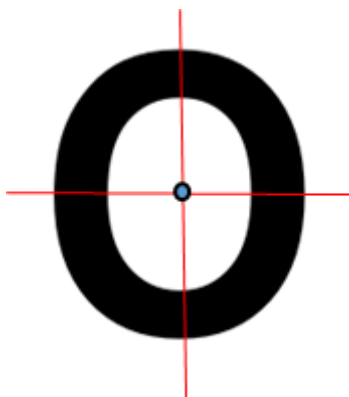
c) Chữ **N** là hình có trục đối xứng và có tâm đối xứng là phát biểu sai. Vì chữ **N** không có trục đối xứng và có tâm đối xứng.

Trục đối xứng của chữ **N** được biểu diễn như hình vẽ.



d) Chữ **O** là hình vừa có trục đối xứng vừa có tâm đối xứng là phát biểu đúng.

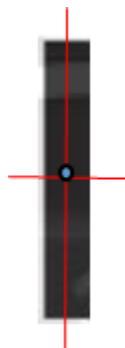
Trục đối xứng và tâm đối xứng của chữ **O** được biểu diễn như hình vẽ.



e) Chữ **I** là hình có trục đối xứng và không có tâm đối xứng là phát biểu sai.

Vì chữ **I** là hình vừa có trục đối xứng vừa có tâm đối xứng.

Trục đối xứng và tâm đối xứng của chữ **I** được biểu diễn như hình vẽ.



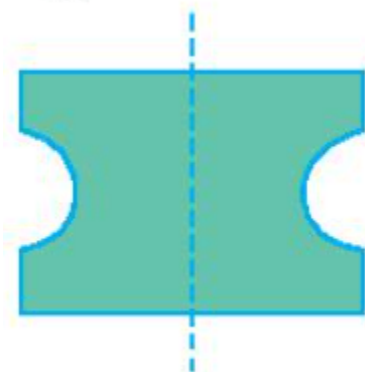
Vậy trong các phát biểu trên, các phát biểu a), b), d) đúng. Phát biểu c), e) sai.

## **Giải bài tập SGK Toán 6 Chân trời sáng tạo Bài tập cuối chương 7**

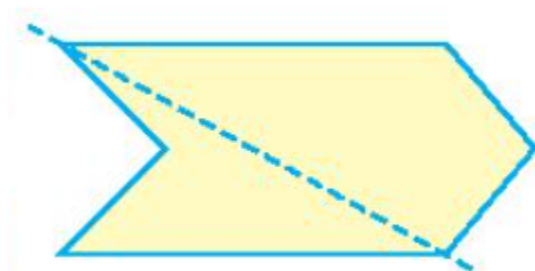
### **Bài 1 trang 68 Toán lớp 6 Tập 2:**

Các đường nét đứt ở mỗi hình bên dưới có phải là trục đối xứng không?

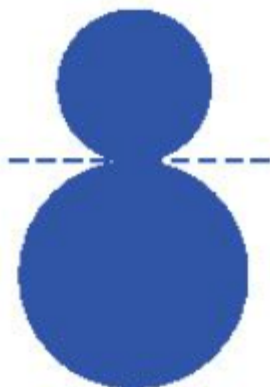
a)



b)



c)



d)

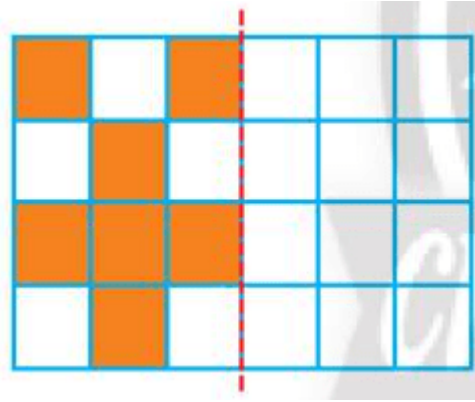


**Lời giải:**

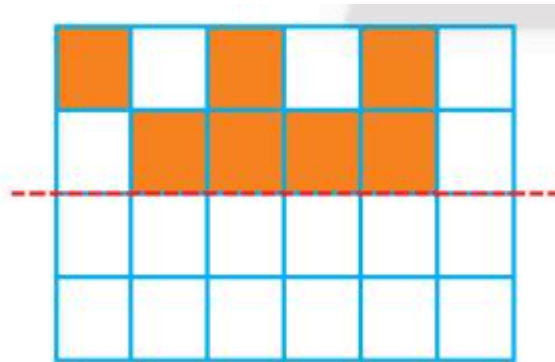
- Hình a) có đường nét đứt là trục đối xứng. Vì khi gấp hình theo đường nét đứt thì được hai nửa hình chồng khít lên nhau.
- Hình b) có đường nét đứt không phải là trục đối xứng. Vì khi gấp hình theo đường nét đứt thì được hai nửa hình không chồng khít lên nhau.
- Hình c) có đường nét đứt không phải là trục đối xứng. Vì khi gấp hình theo đường nét đứt thì được hai nửa hình không chồng khít lên nhau.
- Hình d) có đường nét đứt là trục đối xứng. Vì khi gấp hình theo đường nét đứt thì được hai nửa hình chồng khít lên nhau.

Em hãy vẽ các hình sau vào vở rồi tô màu các ô vuông để mỗi hình thu được nhận đường nét đứt là trục đối xứng.

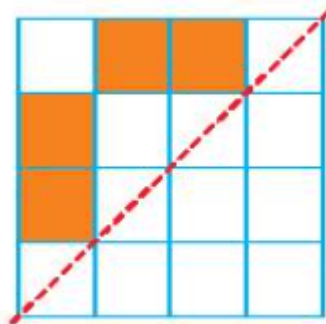
a)



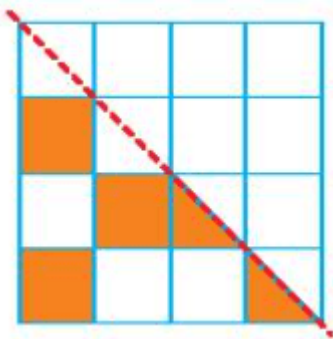
b)



c)



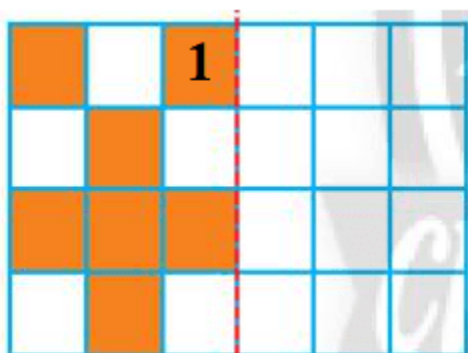
d)



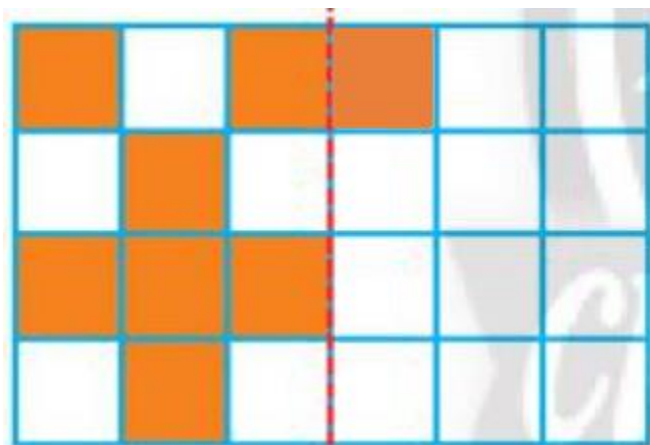
**Lời giải:**

a)

Bước 1: Chọn một ô vuông bất kỳ trên hình. Giả sử ta chọn ô vuông số 1 (như hình vẽ).

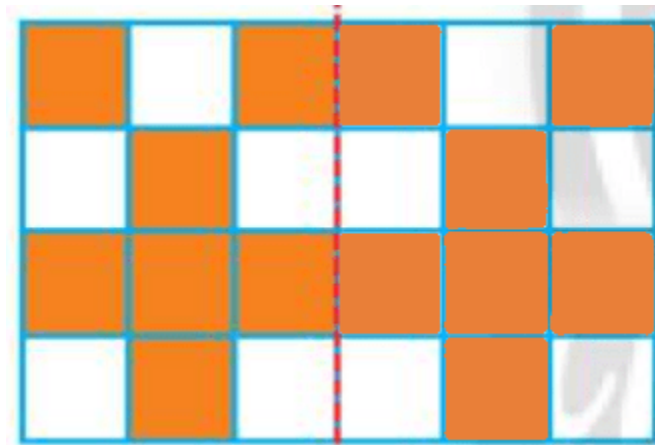


Bước 2: Tìm ô vuông đối xứng với ô vuông số 1 qua đường nét đứt rồi tô màu ô vuông đó (như hình vẽ).



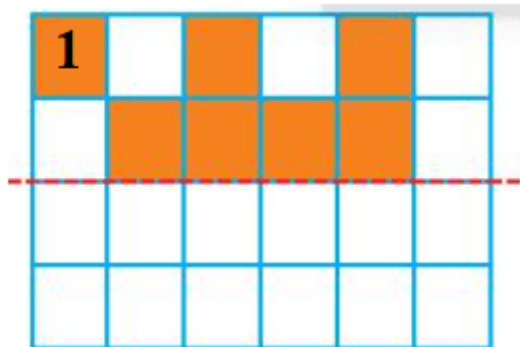


Bước 3: Tiếp tục tô màu các ô vuông đối xứng với ô vuông ở nửa hình bên trái qua đường nét đứt, ta được hình mới nhận được đường nét đứt làm trục đối xứng (như hình vẽ).

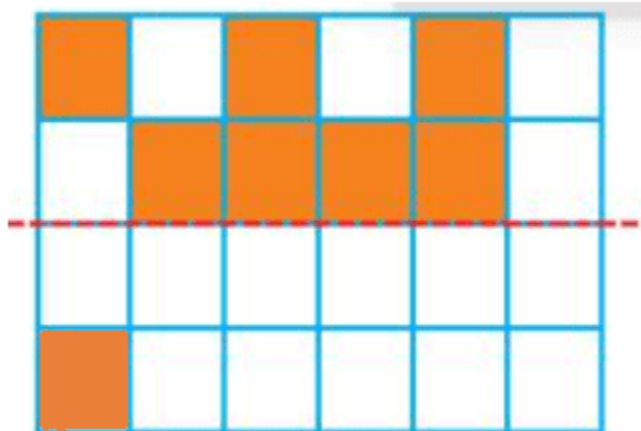


b)

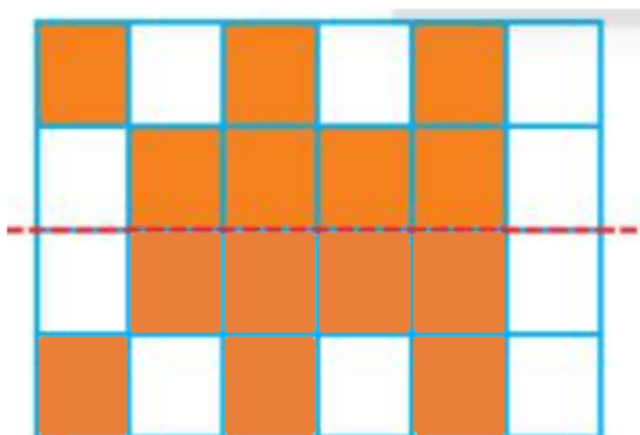
Bước 1: Chọn một ô vuông bất kỳ trên hình. Giả sử ta chọn ô vuông số 1 (như hình vẽ).



Bước 2: Tìm ô vuông đối xứng với ô vuông số 1 qua đường nét đứt rồi tô màu ô vuông đó (như hình vẽ).

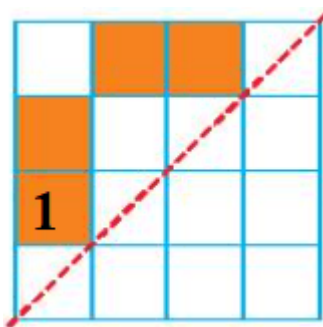


Bước 3: Tiếp tục tô màu các ô vuông đối xứng với ô vuông ở nửa hình bên trái qua đường nét đứt, ta được hình mới nhận được đường nét đứt làm trục đối xứng (như hình vẽ).

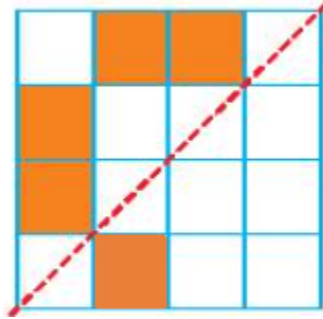


c)

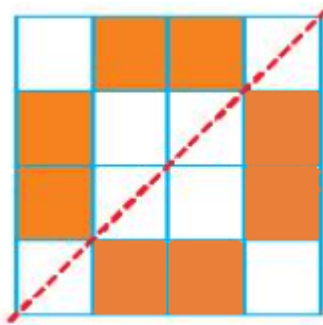
Bước 1: Chọn một ô vuông bất kỳ trên hình. Giả sử ta chọn ô vuông số 1 (như hình vẽ).



Bước 2: Tìm ô vuông đối xứng với ô vuông số 1 qua đường nét đứt rồi tô màu ô vuông đó (như hình vẽ).

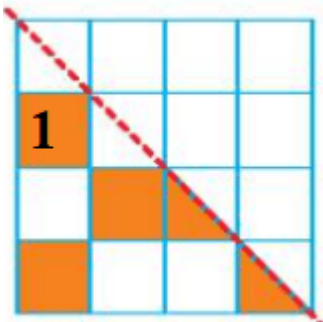


Bước 3: Tiếp tục tô màu các ô vuông đối xứng với ô vuông ở nửa hình bên trái qua đường nét đứt, ta được hình mới nhận đường nét đứt làm trục đối xứng (như hình vẽ).

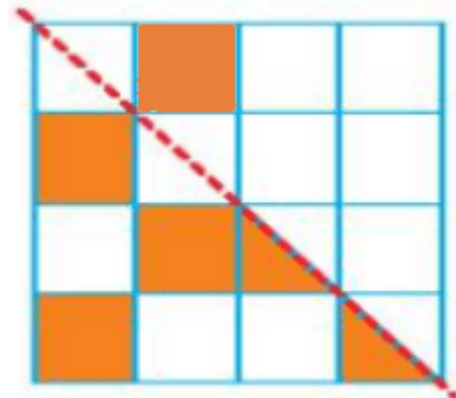


d)

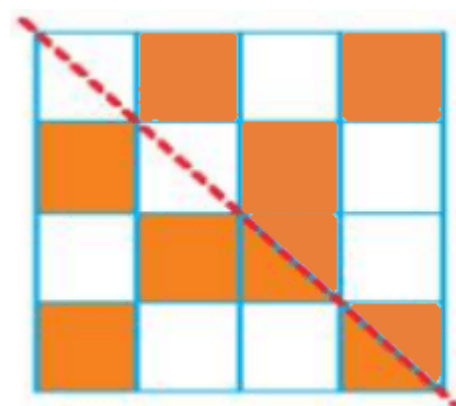
Bước 1: Chọn một ô vuông bất kỳ trên hình. Giả sử ta chọn ô vuông số 1 (như hình vẽ).



Bước 2: Tìm ô vuông đối xứng với ô vuông số 1 qua đường nét đứt rồi tô màu ô vuông đó (như hình vẽ).



Bước 3: Tiếp tục tô màu các ô vuông đối xứng với ô vuông ở nửa hình bên trái qua đường nét đứt, ta được hình mới nhận đường nét đứt làm trục đối xứng (như hình vẽ).



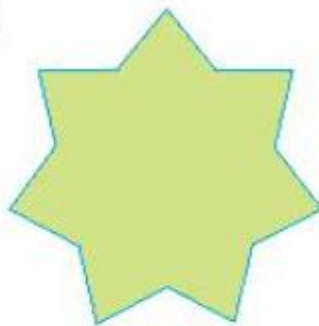
**Bài 3 trang 68 Toán lớp 6 Tập 2:**

Hình nào sau đây có tâm đối xứng? Hình nào vừa có trục đối xứng vừa có tâm đối xứng?

a)



b)

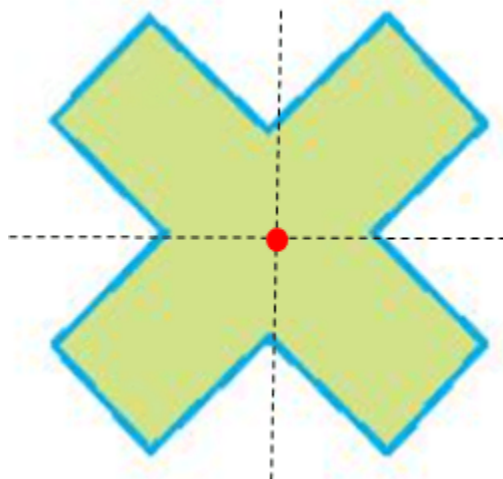


c)

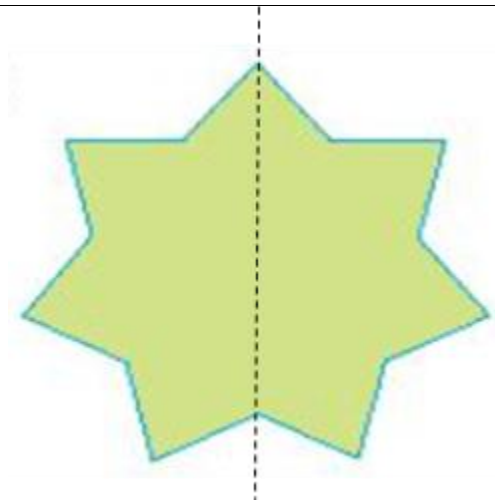


**Lời giải:**

Hình a) vừa có trục đối xứng vừa có tâm đối xứng (như hình vẽ).



Hình b) có trục đối xứng và không có tâm đối xứng (như hình vẽ).

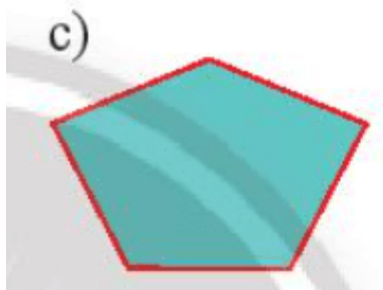
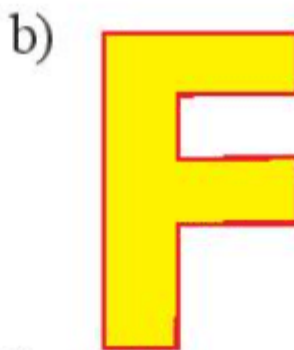


Hình c) không có trục đối xứng và không có tâm đối xứng.

Vậy hình a) có tâm đối xứng, hình a) vừa có trục vừa có tâm đối xứng.

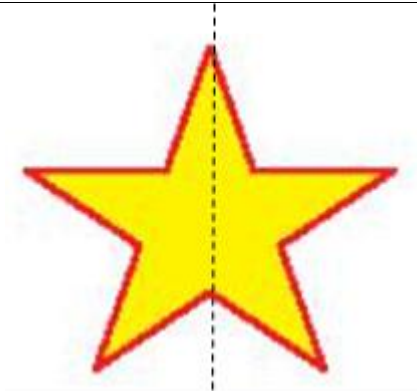
**Bài 4 trang 68 Toán lớp 6 Tập 2:**

Hình nào sau đây có trục đối xứng?



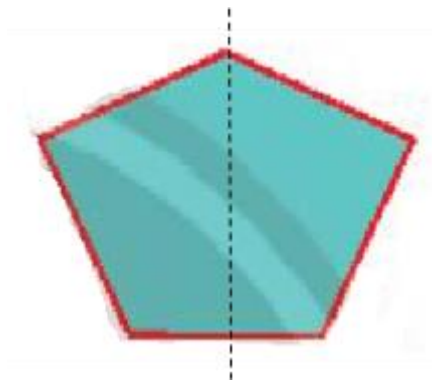
**Lời giải:**

Hình a) có trục đối xứng (như hình vẽ).



Hình b) không có trục đối xứng.

Hình c) có trục đối xứng (như hình vẽ).



Hình d) có trục đối xứng (như hình vẽ).



Vậy hình a), hình c) và hình d) có trục đối xứng.

### **Bài 5 trang 68 Toán lớp 6 Tập 2:**

Hai bạn Na và Toàn đứng đối diện nhau trên nền đất, ở giữa họ có một dãy các số và dấu cộng như hình dưới đây. Do vị trí khác nhau nên hai bạn thấy hai dãy phép tính khác nhau.



Hãy tìm cách điền hai chữ số vào hai ô trống để kết quả tính của hai bạn Na và Toàn bằng nhau.

Em nhận xét gì về hình ảnh mà hai bạn quan sát được.

### **Lời giải:**

Ở vị trí của mỗi bạn sẽ nhìn thấy các phép tính khác nhau.

- Ở vị trí của Toàn nhìn thấy phép tính:

$$89 + 16 + 69 + 6\Box + \Box 8 + 11.$$

$$= 6\Box + \Box 8 + 89 + 16 + 69 + 11 \text{ (Tính chất giao hoán).}$$

$$= (6\Box + \Box 8) + (89 + 16 + 69 + 11) \text{ (Tính chất kết hợp).}$$

$$= 6\Box + \Box 8 + 185.$$

- Ở vị trí của Na nhìn thấy phép tính:

$$11 + 8\Box + \Box 9 + 69 + 91 + 68.$$

$$= 8\Box + \Box 9 + 11 + 69 + 91 + 68 \text{ (Tính chất giao hoán).}$$



$$= (8\boxed{\phantom{0}} + \boxed{\phantom{0}}9) + (11 + 69 + 91 + 68) \text{ (Tính chất kết hợp).}$$

$$= 8\boxed{\phantom{0}} + \boxed{\phantom{0}}9 + 239.$$

Để kết quả tính của hai bạn Na và Toàn bằng nhau thì:

$$6\boxed{\phantom{0}} + \boxed{\phantom{0}}8 + 185 = 8\boxed{\phantom{0}} + \boxed{\phantom{0}}9 + 239.$$

$$6\boxed{\phantom{0}} + \boxed{\phantom{0}}8 - 8\boxed{\phantom{0}} - \boxed{\phantom{0}}9 = 54.$$

Gọi các ô trống thứ nhất, thứ hai, thứ ba và thứ tư lần lượt là a, b, c, d.

Như trên hình, ta thấy khi quay ngược số a sẽ được số d và quay ngược số b ra số c.

Ta có biểu thức sau:

$$\overline{6a} + \overline{b8} - \overline{8c} - \overline{d9} = 54$$

$$60 + a + 10b + 8 - (80 + c) - (10d + 9) = 54$$

$$60 + a + 10b + 8 - 80 - c - 10d - 9 = 54$$

$$a + 10b - c - 10d - 21 = 54$$

$$(a + 10b) - (c + 10d) = 75$$

$$\overline{ba} - \overline{dc} = 75$$

Trong hình vẽ trên, khi quay về phía mỗi bạn thì đều nhận được một phép tính có nghĩa.

Do đó, các chữ số a, b, c, d khi quay ngược lại vẫn tạo ra một số có nghĩa nên a, b, c, d và số 0 không được đứng đầu.

Do đó a, b, c, d

Trường hợp 1:  $a > c$

Khi đó,  $a - c = 5$  và  $b - d = 7$ .

- Số a, c thỏa mãn  $a - c = 5$  và a, c nên  $a = 6$ ;  $c = 1$ .

- Số b, d thỏa mãn  $b - d = 7$  và a, c nên  $b = 8; d = 1$ .

Nhận thấy: quay ngược số a không ra được số d và quay ngược số b không ra được số c.

Do đó trường hợp này vô lý.

Trường hợp 1:  $a < c$

Khi đó,  $10 + a - c = 5$  và  $b - d = 8$  hay  $c - a = 5$  và  $b - d = 8$ .

(a không trừ được cho c, mượn 10 đơn vị (hay 1 chục) ta có:  $10 + a - c = 5$ , trả 1 vào hàng chục ta có:  $c - a = 5$ ).

- Số a, c thỏa mãn  $c - a = 5$  và a, c nên  $c = 6; a = 1$ .

- Số b, d thỏa mãn  $b - d = 8$  và b, d nên  $b = 9; d = 1$ .

Nhận thấy: quay ngược số a ra được số d và quay ngược số b ra được số c.

Do đó trường hợp này thỏa mãn.

Từ đó suy ra,  $a = 1; b = 9; c = 6; d = 9$ .

Vậy phép tính cần điền là:

$$89 + 16 + 69 + 6 \boxed{1} + \boxed{9} 8 + 11 = 11 + 8 \boxed{6} + \boxed{1} 9 + 69 + 91 + 68$$

Hình ảnh mà hai bạn quan sát được là với mỗi số hạng, Na nhìn thấy chữ số ở hàng đơn vị thì Toàn nhìn thấy chữ số quay ngược lại ở hàng chục và ngược lại.

### **Bài 6 trang 68 Toán lớp 6 Tập 2:**

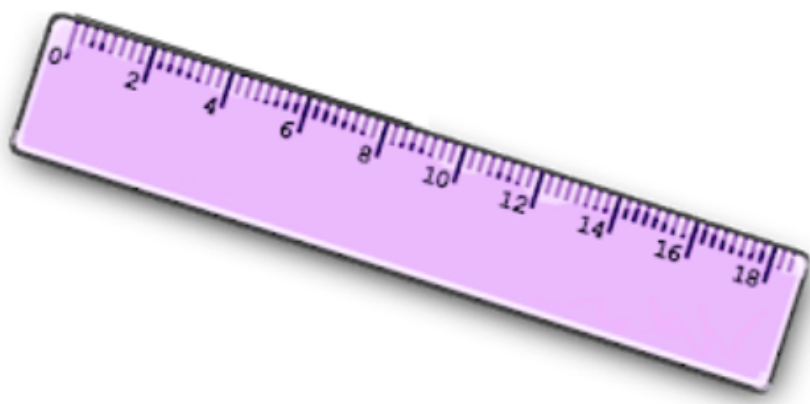
Hãy tìm dụng cụ học tập có tính đối xứng.

#### **Lời giải:**

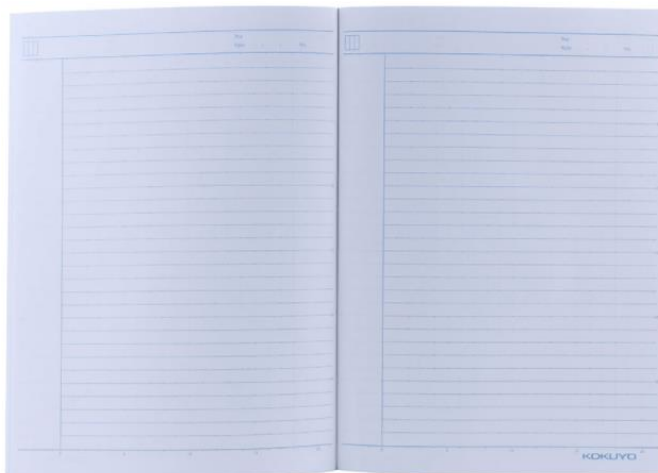
Những dụng cụ học tập có tính đối xứng.

Ví dụ:

Thước kẻ có trục đối xứng (không tính những khoảng cách ghi trên thân thước).



- Quyển vở có trục đối xứng.



- Bút máy có trục đối xứng (không tính các chữ ghi trên thân bút).



Bút chì có trục đối xứng (không tính các chữ ghi trên thân bút).

